

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thông tin vĩ mô trái chiều tác động khiến chỉ số VNIndex biến động giằng co

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Áp lực bán gia tăng về cuối phiên

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

SBT, VPB, FPT

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Hạ dự báo tăng trưởng GDP

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi trong những phiên tăng điểm và chỉ trải lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần 92x.

13/02/2020

| | Chỉ số | Thay đổi (%, bp) |
|--------------------------|-----------|---------------------|
| VNIndex | 938.24 | +0.06 |
| VN30 | 864.16 | +0.11 |
| HĐTL VN30 | 855.10 | -0.18 |
| HNXIndex | 108.19 | -0.29 |
| HNX30 | 188.60 | +0.01 |
| UPCoM | 56.17 | +0.47 |
| USD/VNĐ | VND23,239 | -0.01 |
| Lợi suất TPCP 10 năm (%) | 3.06 | +0 |
| Lãi suất qua đêm (%) | 2.06 | -9 |
| Dầu (WTI, \$) | 51.17 | +0.00 |
| Vàng (LME, \$) | 1,575.07 | +0.58 |

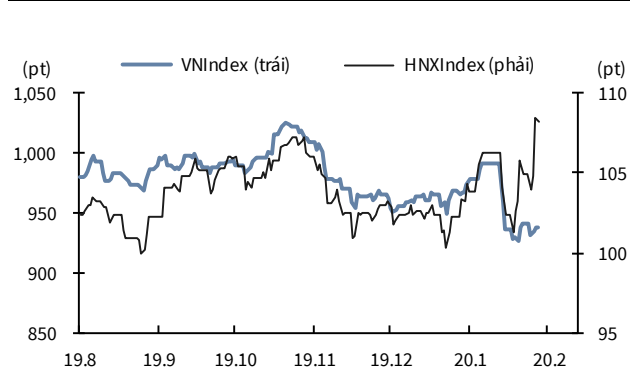


Điểm nhấn thị trường

| | |
|------------------------------------|------------------------|
| VNIndex | 938.24 (+0.06%) |
| KLGD (triệu CP) | 153.2 (-15.4%) |
| GTGD (triệu US\$) | 139.4 (-23.5%) |
| HNXIndex | 108.19 (-0.29%) |
| KLGD (triệu CP) | 36.5 (-11.8%) |
| GTGD (triệu US\$) | 17.2 (-27.9%) |
| UPCoM | 56.17 (+0.47%) |
| KLGD (triệu CP) | 9.5 (+0.0%) |
| GTGD (triệu US\$) | 8.1 (+47.8%) |
| NĐTNN mua ròng (triệu US\$) | +0.4 |

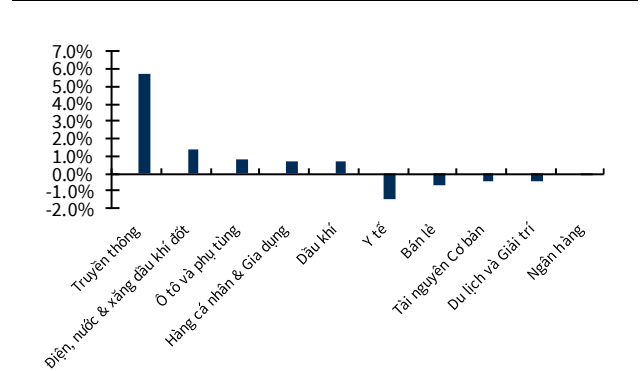
Các thông tin vĩ mô trái chiều tác động khiến chỉ số VNIndex biến động giằng co trong biên độ hẹp, và đóng cửa ở mức tăng điểm nhẹ với thanh khoản sụt giảm, Thông tin Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2020, do tác động của dịch Covid-19, gây áp lực khiến cổ phiếu ngành ngân hàng điều chỉnh (MBB, BID, VCB). Bên cạnh đó, việc số lượng người nhiễm virus Corona ở tỉnh Hồ Bắc tăng đột biến sau khi Trung Quốc thay đổi phương pháp thống kê khiến nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng (VNM, MSN, MWG) chịu áp lực bán mạnh. Ở chiều ngược lại, việc Châu Âu chính thức thông qua 2 hiệp định EVFTA và EVIPA giúp cổ phiếu ngành dệt may (STK, TCM, MSH) và thủy sản (VHC, MPC, AGF) bứt phá. Nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao (ROS, AMD, FIT) tiếp tục tăng trần đồng loạt. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp, tập trung ở STK, CTG và MSN.

VN Index & HNX Index



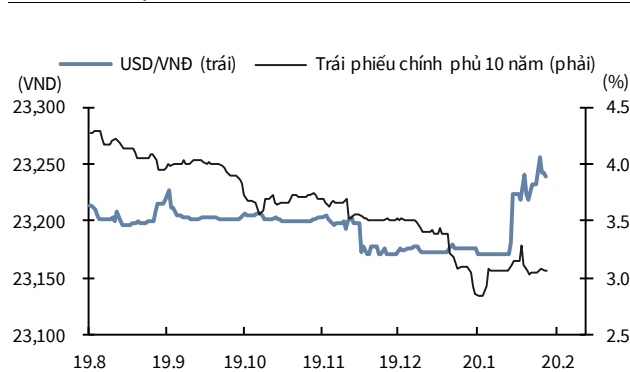
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



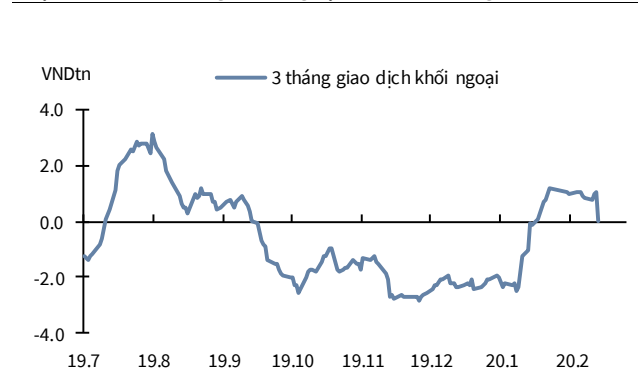
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **864.16 (+0.11%)**
VN30 tương lai **855.1 (-0.18%)**
Mở cửa **855.5**
Cao nhất **856.9**
Thấp nhất **849.6**

Áp lực bán gia tăng về cuối phiên, do nhà đầu tư đẩy mạnh việc đóng các vị thế giao dịch trong ngày, khiến F2002 sụt giảm, trái ngược với diễn biến tăng của chỉ số VN30 Index, kéo theo mức chênh lệch âm nổi rộng ra hơn -9 điểm. Thanh khoản thị trường tăng lên mức cao nhất 5 phiên trở lại đây. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở F2002 với khối lượng ở mức thấp.

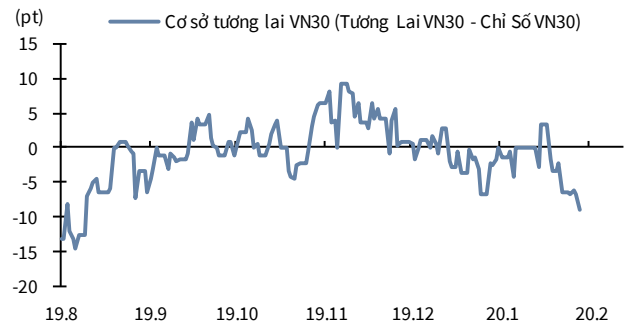
Hợp đồng **131,691 (+2.0%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



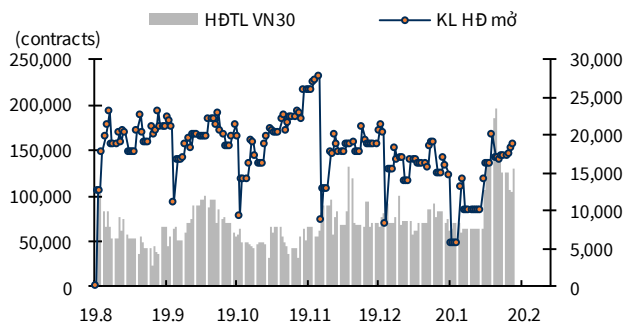
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



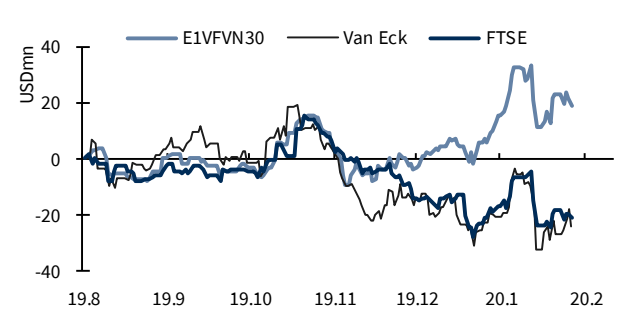
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

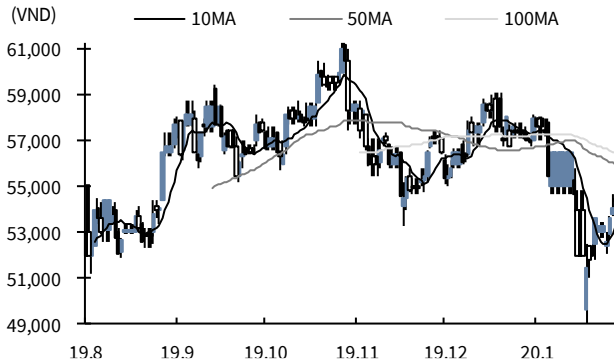
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

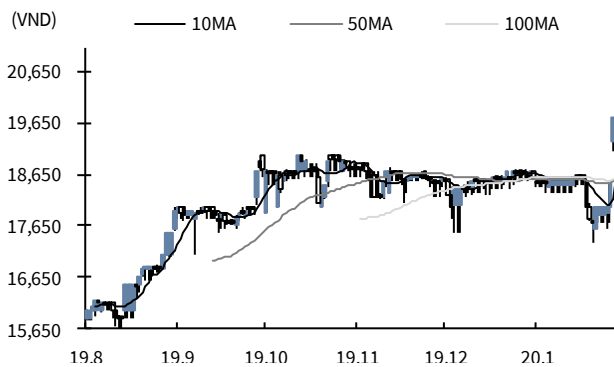
Công ty Cổ phần FPT (FPT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 0.4% lên 54,300 VNĐ/cp.
- HĐQT FPT đã thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2020 với lợi nhuận trước thuế 5,510 tỷ (+18% YoY) và doanh thu 32,450 tỷ (+17% YoY). Ngoài ra, HĐQT cũng phê duyệt việc tăng vốn điều lệ cho 2 công ty con là FSoft (từ 2,400 tỷ đồng lên 2,800 tỷ đồng) và FPTEDU (từ 600 tỷ đồng lên 1,000 tỷ đồng).
- Năm 2019, công ty đạt lợi nhuận sau thuế 3.912 tỷ đồng (+21% YoY) và doanh thu 27.717 tỷ đồng +19,4% YoY).

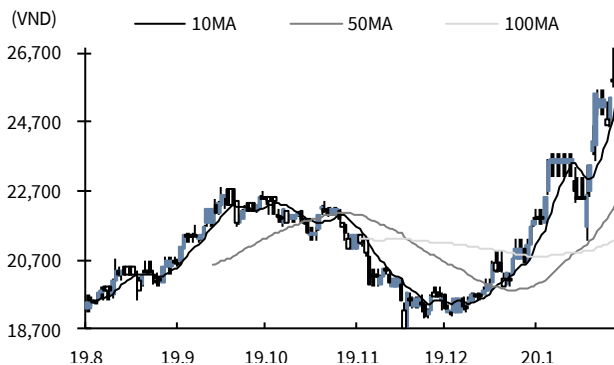
Thành Thành Công Biên Hòa (SBT)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SBT tăng 6.8% lên 21,100 VNĐ/cp.
- HĐQT SBT mới đây đã thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi có đảm bảo bằng tài sản, nhằm mục đích tái cấu trúc tài chính. Quy mô dự kiến phát hành là 1,200 tỷ đồng (tương đương 1,200 trái phiếu), với lãi suất dự kiến 3.5%/năm, kỳ hạn 3 năm.

VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB tăng 2.9% lên 26,600 VNĐ/cp.
- Trong buổi gặp gỡ chuyên viên phân tích, VPB cho biết mục tiêu lợi nhuận trước thuế 2020 đạt 12,917 – 13,434 tỷ đồng (+25%-30% YoY) thông qua việc cắt giảm CIR, đồng thời cải thiện CASA. Tổng tài sản năm 2020 kỳ vọng tăng lên mức 433,795 tỷ đồng (+15%).
- Ngân hàng cũng cho biết công ty con FE Credit tiếp tục là doanh nghiệp cho vay tiêu dùng đứng số 1 Việt Nam về doanh thu và thị phần, nhiều khả năng sẽ được IPO trong năm 2020.

13/02/2020

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Hạ dự báo tăng trưởng GDP

Động thái giúp đẩy nhanh biện pháp hỗ trợ tăng trưởng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2020

- Trong cuộc họp thường trực Chính phủ (12/2), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong năm 2020 – với tập trung đánh giá vào ảnh hưởng của dịch nCoV. Đây là 2 kịch bản đã điều chỉnh so với số liệu được công bố vào 1 tuần trước đó (5/2).
- Bộ đã tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng GDP trong năm 2020 xuống lần lượt còn 6.25% và 5.96% trong 2 kịch bản 1 và 2 – thấp hơn 0.02% và 0.13% so với kịch bản ban đầu.
- Chỉ số lạm phát bình quân (CPI) vẫn được duy trì ở mức 3.96% và 4.86% trong 2 kịch bản.
- Số liệu cho thấy, kịch bản tăng trưởng GDP trong Quý 1 đã có sự cải thiện (tăng 0.72% so với kịch bản ban đầu) do sự cải thiện trong tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu Quý 1.
- Tuy nhiên, trong kịch bản mới điều chỉnh, tác động của dịch nCoV kéo dài sang tăng trưởng của Quý 2 và Quý 3 năm nay, chủ yếu là do hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng – đặc biệt là ngành điện – điện tử.

KBSV đánh giá, các dự báo thận trọng hơn về tăng trưởng GDP, dưới ảnh hưởng từ dịch cúm Corona, sẽ thúc đẩy Chính phủ thực hiện các biện pháp kích thích tăng trưởng trong thời gian tới

- Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công là một biện pháp được đánh giá khả thi trong bối cảnh hiện tại. Giai đoạn đầu tháng 2 vừa qua, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 07/NQ-CP, yêu cầu Hội đồng thẩm định nhà nước hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đầu tư Dự án trong tháng 3 năm 2020.
- Trong 1H 2020, chúng tôi đánh giá sẽ không có động thái quyết liệt từ NHNN. Thay vào đó, NHNN sẽ tiếp tục yêu cầu các NHTM hỗ trợ các doanh nghiệp chịu tác động trực tiếp từ dịch nCoV thông qua việc giảm lãi suất cho vay và cơ cấu lại thời hạn trả nợ.
- Trong 2H 2020, với điều kiện lạm phát được kiểm soát, chúng tôi duy trì quan điểm NHNN sẽ nới lỏng chính sách tiền tệ thông qua việc thực hiện đồng bộ các biện pháp như hạ lãi suất điều hành/trần lãi suất huy động/nới room tín dụng cho một số NH đã đạt Basel 2.
- Đối với công cụ tỷ giá, NHNN sẽ tiếp tục duy trì đồng VND ở mức ổn định do dịch nCoV tác động đến cả 2 phía – xuất khẩu và nhập khẩu. Trong trường hợp đồng USD tăng giá, và đồng CNY cùng các đồng tiền khác trong rổ tiền tệ giảm giá mạnh, NHNN có thể sử dụng dự trữ ngoại hối để ổn định đồng VND.

Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

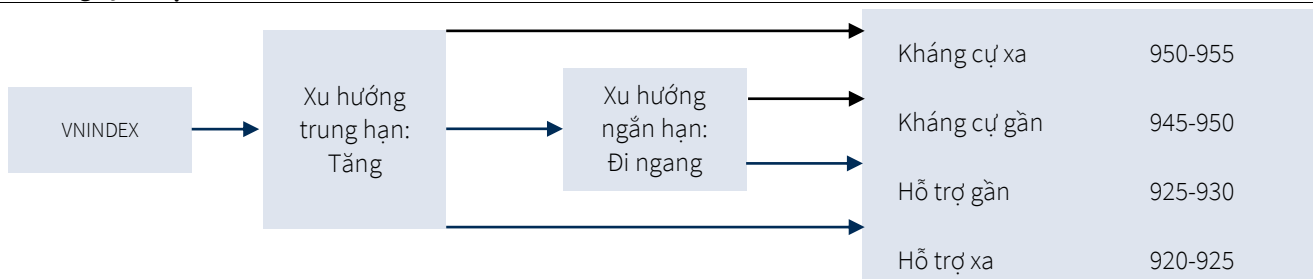
Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex biến động giằng co trong biên độ hẹp và tạo mẫu hình nền inside bar.
- Trạng thái kỹ thuật không có nhiều thay đổi và mặc dù khả năng xuất hiện thêm nhịp hồi phục vẫn để ngỏ nhưng chúng tôi cho rằng thị trường vẫn sẽ tiếp tục chịu chi phối bởi vùng kháng cự 945-950.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi trong những phiên tăng điểm và chỉ trải lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ gần 92x.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng chỉ lấy lại sắc xanh vào cuối phiên. Mặc dù vậy với biên độ dao động hẹp và sự hình thành của mẫu hình nến inside bar không có nhiều ý nghĩa trong việc dự báo xu hướng.
- Chúng tôi vẫn kì vọng những nhịp điều chỉnh sắp tới của chỉ số trước khi có thể tích lũy cho xu hướng tăng ổn định và bền vững hơn.
- NĐT được khuyến nghị chỉ mở từng phần vị thế LONG khi chỉ số lùi về vùng mua tại 84x. Trong trường hợp chỉ số tiếp tục xuất hiện phiên tăng điểm, có thể kết hợp mở các vị thế SHORT ngắn hạn tại quanh vùng đỉnh cũ.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

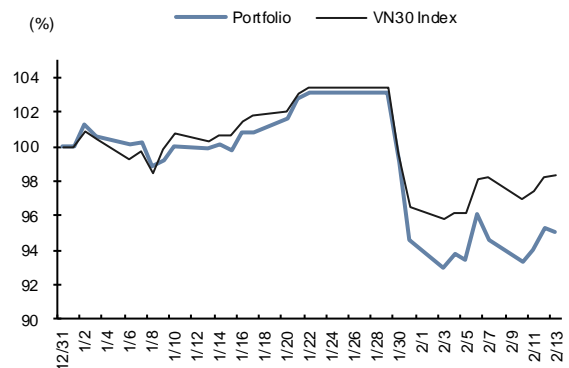
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

| | VN Index 30 Index | Master Portfolio |
|-------------------|-------------------|------------------|
| Tăng trong phiên | 0.11 | -0.22 |
| Tăng lũy kế (YTD) | -1.69 | -4.94 |

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

| Mã CP | Ngày khuyến nghị | Giá đóng cửa 13/02/2020 | Tăng/giảm trong phiên (%) | Tăng/giảm lũy kế (%) | Điểm nhấn đầu tư |
|---------------------------|------------------|-------------------------|---------------------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Mobile World (MWG) | 09/08/2019 | 108,000 | -0.9% | -6.8% | - MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm |
| Nam Long Invest (NLG) | 03/06/2019 | 26,850 | 0.2% | 0.2% | - NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp |
| Phu Nhuận Jewelry (PNJ) | 22/03/2019 | 82,500 | 0.0% | 7.6% | - Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP" |
| Military Bank (MBB) | 18/12/2018 | 21,400 | -12% | 8.5% | - NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn |
| Refrig Elec Eng (REE) | 11/10/2018 | 34,800 | 0.1% | 2.4% | - Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn |
| FPT Corp (FPT) | 06/09/2018 | 54,300 | 0.4% | 410% | - Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020 |
| Vietin Bank (CTG) | 31/01/2020 | 27,250 | 0.2% | 11.7% | - Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh |
| Vietjet (VJC) | 05/02/2019 | 129,200 | 0.0% | 0.0% | - Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh |
| Hoa Phat Group (HPG) | 04/12/2019 | 23,700 | -0.4% | 1.1% | - Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần. |
| Petro Tech Services (PVS) | 15/08/2018 | 16,400 | -0.6% | -7.2% | - Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0% |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

| Mã | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|---------|--------------|-----------------------|-------------------|
| VRE | 0.6% | 33.0% | 4.6 |
| GAS | 1.7% | 3.7% | 3.6 |
| VHM | -0.6% | 15.0% | 20.6 |
| E1VFN30 | 1.5% | 98.9% | 4.1 |
| VCB | -0.1% | 23.8% | 18.7 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khô ngoại

| Ticker | Thay đổi (%) | Sở hữu nước ngoài (%) | Mua ròng (Tỷ VND) |
|--------|--------------|-----------------------|-------------------|
| SHB | -1.4% | 10.4% | 0.1 |
| PVS | -0.6% | 20.8% | 0.0 |
| TIG | -1.6% | 17.1% | 0.0 |
| SD6 | 0.0% | 11.1% | 0.0 |
| TNG | 1.2% | 16.2% | 0.0 |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Truyền thông | 18.1% | YEG, PNC |
| Ô tô và phụ tùng | 5.0% | TCH, HHS |
| Xây dựng và Vật Liệu | 4.8% | ROS, CTD |
| Hóa chất | 4.3% | PHR, DCM |
| Điện, nước & xăng dầu khí đốt | 2.6% | GAS, POW |

| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Tài nguyên Cơ bản | -5.1% | HPG, DTL |
| Ngân hàng | -1.2% | BID, CTG |
| Bảo hiểm | -1.1% | BVH, BIC |
| Bán lẻ | -1.0% | MWG, SBV |
| Bất động sản | -0.6% | VIC, VHM |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

| 5 ngành diễn biến tích cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Truyền thông | 20.8% | YEG, PNC |
| Ô tô và phụ tùng | 7.8% | TCH, HHS |
| Y tế | 3.7% | DHG, IMP |
| Hóa chất | -1.1% | PHR, DCM |
| Xây dựng và Vật Liệu | -1.7% | CTD, GAB |

| 5 ngành diễn biến tiêu cực nhất | Thay đổi (%) | Mã tiêu biểu |
|---------------------------------|--------------|--------------|
| Du lịch và Giải trí | -12.9% | VJC, HVN |
| Bảo hiểm | -11.3% | BVH, BIC |
| Thực phẩm và đồ uống | -11.2% | SAB, VNM |
| Bán lẻ | -9.0% | MWG, SBV |
| Tài nguyên Cơ bản | -8.3% | HPG, DTL |

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

| Khu vực | Mã | Tên công ty | Giá bán | Vốn hóa thị trường (VND tỷ) | GTGD (VND triệu USDm) | Room còn lại (% -1đ) | PER (X) | | EPS CAGR (%) | ROE (%) | | P/B (X) | | Biến động (%) | | | |
|--------------------------|-----|------------------|---------|-----------------------------|-----------------------|----------------------|---------|------|--------------|---------|------|---------|-----|---------------|------|-------|-------|
| | | | | | | | 19E | 20E | | 19E | 20E | 19E | 20E | 1D | 1W | 1M | YTD |
| Bất Động Sản | VIC | VINGROUP JSC | 112,400 | 380,185 (16,362) | 57,010 (2.5) | 22.1 | 40.2 | 25.5 | 48.4 | 8.2 | 18.9 | 4.3 | 3.8 | 0.4 | -1.7 | -2.2 | -2.3 |
| | VHM | VINHOMES JSC | 86,000 | 282,898 (12,175) | 64,184 (2.8) | 34.0 | 10.4 | 8.4 | 38.0 | 36.7 | 32.3 | 3.4 | 2.4 | -0.6 | -0.9 | -0.3 | 1.4 |
| | VRE | VINCOM RETAIL JS | 31,450 | 71,464 (3,076) | 47,459 (2.0) | 16.0 | 20.9 | 16.7 | 17.1 | 10.9 | 11.8 | 2.3 | 2.1 | 0.6 | 1.6 | -6.8 | -7.5 |
| | NVL | NOVA LAND INVES | 54,500 | 52,840 (2,274) | 25,286 (1.1) | 31.9 | 18.1 | 16.1 | -7.7 | 12.4 | 12.1 | 2.1 | - | 0.2 | 2.8 | -0.9 | -8.4 |
| | KDH | KHANGDIENHOUSE | 24,900 | 13,556 (583) | 4,097 (0.2) | 4.4 | 11.1 | 10.0 | 20.8 | 15.1 | 14.8 | 1.6 | 1.5 | -1.6 | 0.0 | -2.7 | -7.4 |
| | DXG | DAT XANH GROUP | 12,700 | 7,699 (331) | 30,728 (1.3) | 5.6 | 4.4 | 3.2 | 3.3 | 18.0 | 22.7 | 0.8 | - | -0.8 | 9.0 | -6.3 | -12.4 |
| Ngân hàng | VCB | BANK FOR FOREIGN | 89,300 | 331,203 (14,254) | 104,212 (4.5) | 6.2 | 15.8 | 13.8 | 24.5 | 24.2 | 22.1 | 3.1 | 2.6 | -0.1 | -0.1 | -0.1 | -1.0 |
| | BID | BANK FOR INVESTM | 50,400 | 202,710 (8,724) | 51,681 (2.2) | 12.0 | 23.0 | 19.0 | 15.9 | 13.7 | 14.5 | 2.4 | 2.3 | -0.8 | -5.3 | 0.6 | 9.2 |
| | TCB | VIETNAM TECHNOLO | 22,600 | 79,103 (3,404) | 66,868 (2.9) | 0.0 | 7.2 | 6.2 | 8.1 | 17.0 | 16.4 | 1.1 | 0.9 | -0.2 | 1.1 | -1.5 | -4.0 |
| | CTG | VIETNAM JS COMM | 27,250 | 101,463 (4,367) | 226,316 (9.7) | 0.3 | 10.5 | 7.2 | 33.5 | 13.8 | 17.0 | 1.2 | 1.1 | 0.2 | -1.8 | 17.5 | 30.4 |
| | VPB | VIETNAM PROSPERI | 26,600 | 64,844 (2,791) | 103,952 (4.5) | 0.0 | 6.6 | 5.7 | 15.0 | 21.2 | 20.3 | 1.3 | 1.0 | 2.9 | 4.3 | 29.1 | 33.0 |
| | MBB | MILITARYCOMMERC | 21,400 | 50,228 (2,162) | 156,964 (6.8) | 0.0 | 6.0 | 5.0 | 15.5 | 20.9 | 20.4 | 1.1 | 0.9 | -1.2 | -1.8 | 0.5 | 2.9 |
| | HDB | HDBANK | 29,200 | 28,109 (1,210) | 49,846 (2.1) | 6.3 | 7.7 | 6.7 | 12.8 | 19.5 | 19.6 | 1.4 | 1.2 | 0.0 | -2.3 | 4.7 | 6.0 |
| | STB | SACOMBANK | 11,500 | 20,742 (893) | 90,308 (3.9) | 11.4 | 8.1 | 6.3 | 39.1 | 10.1 | 12.7 | 0.7 | 0.6 | -0.4 | 5.0 | 10.6 | 14.4 |
| | TPB | TIENPHONGCOMME | 21,050 | 17,399 (749) | 2,158 (0.1) | 0.0 | 5.4 | 4.7 | 33.5 | 22.4 | 21.3 | 1.1 | - | 0.0 | -1.6 | -2.3 | 0.0 |
| | EIB | VIETNAM EXPORT-I | 17,400 | 21,392 (921) | 2,314 (0.1) | 0.0 | 23.0 | 23.7 | 18.6 | 5.8 | 5.3 | 1.3 | 1.2 | -0.3 | -1.7 | -3.3 | -2.2 |
| Bảo hiểm | BVH | BAOVIET HOLDING | 57,500 | 42,684 (1,837) | 11,490 (0.5) | 19.5 | 30.6 | 12.5 | 8.0 | 8.8 | 16.6 | 2.3 | 1.9 | 0.0 | -1.5 | -13.8 | -16.2 |
| | BMI | BAOMINHINSURANC | 23,800 | 2,174 (094) | 996 (0.0) | 11.4 | - | - | - | - | - | - | - | -0.4 | -0.4 | -7.8 | -4.0 |
| Chứng khoán | SSI | SSI SECURITIES C | 17,600 | 9,118 (392) | 37,394 (1.6) | 45.0 | 4.0 | 7.5 | 33.9 | 10.5 | 11.4 | 0.7 | 0.8 | -1.1 | -0.6 | -3.8 | -2.5 |
| | VCI | VIETCAPITAL SEC | 27,650 | 4,544 (196) | 1,152 (0.0) | 64.4 | 7.6 | 6.4 | -14.5 | 14.1 | 14.8 | 1.0 | 0.9 | 1.1 | 3.2 | -4.7 | -6.3 |
| | HCM | HOCHIMINH CITY | 18,750 | 5,728 (247) | 25,212 (1.1) | 44.6 | 11.0 | 6.5 | -16.4 | 12.5 | 17.7 | 1.2 | 1.1 | -1.1 | -0.8 | -12.6 | -12.2 |
| | VND | VNDIRECT SECURIT | 14,150 | 2,951 (127) | 3,315 (0.1) | 8.9 | 8.1 | 6.2 | -4.2 | 12.5 | 15.1 | 0.9 | 0.8 | -1.0 | 0.4 | -1.0 | -1.7 |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu | VNM | VIETNAM DAIRYP | 106,900 | 186,153 (8,011) | 124,332 (5.4) | 41.3 | 18.0 | 17.1 | 6.7 | 38.3 | 38.4 | 6.1 | 5.6 | -0.3 | -0.6 | -8.9 | -8.2 |
| | SAB | SAIGON BEER ALCO | 191,000 | 122,485 (5,271) | 9,831 (0.4) | 36.7 | 22.3 | 16.5 | 17.6 | 32.0 | 36.8 | 6.0 | 5.4 | 1.9 | 0.5 | -18.3 | -16.2 |
| | MSN | MASAN GROUP CORP | 50,200 | 58,681 (2,525) | 43,699 (1.9) | 10.1 | 15.1 | 12.3 | -19.9 | 11.7 | 13.1 | 1.5 | 1.3 | -0.6 | 0.6 | -11.9 | -11.2 |
| | HNG | HOANGANH GIA LA | 13,600 | 15,076 (649) | 3,890 (0.2) | 48.6 | - | - | - | - | - | - | - | 0.0 | 0.4 | -2.9 | -2.2 |
| Công nghiệp (vận tải) | VJC | VIETJET AVIATION | 129,200 | 67,680 (2,913) | 60,600 (2.6) | 10.5 | 11.2 | 8.9 | 10.1 | 37.8 | 40.5 | 3.4 | 2.7 | 0.0 | 1.3 | -11.8 | -11.6 |
| | GMD | GEMADEPT CORP | 19,500 | 5,790 (249) | 9,928 (0.4) | 0.0 | 10.8 | 10.1 | -46.2 | 9.0 | 9.1 | 0.9 | 0.9 | 1.8 | 0.0 | -9.3 | -16.3 |
| | CII | HOCHIMINH CITY | 23,800 | 5,899 (254) | 11,788 (0.5) | 19.3 | 7.1 | 9.6 | 202.7 | 17.5 | 12.8 | 0.9 | - | -0.4 | -0.6 | 0.2 | 5.8 |
| Công nghiệp (Tư bản) | ROS | FLC FAROS CONSTR | 9,860 | 5,597 (241) | 43,962 (1.9) | 44.8 | - | - | - | - | - | - | - | 6.9 | 39.9 | -12.7 | -43.0 |
| | GEX | VIETNAM ELECTRIC | 18,750 | 9,155 (394) | 12,060 (0.5) | 33.5 | 9.5 | 7.3 | -2.5 | 13.3 | 15.8 | 1.3 | 1.3 | -1.3 | -1.6 | -4.8 | -3.1 |
| | CTD | COTECCONS CONSTR | 64,300 | 4,906 (211) | 11,472 (0.5) | 2.2 | 7.7 | 9.5 | -30.7 | 7.8 | 6.1 | 0.5 | - | -1.1 | 21.1 | 29.4 | 25.3 |
| | REE | REE | 34,800 | 10,790 (464) | 29,495 (1.3) | 0.0 | 6.1 | 5.4 | -0.6 | 15.7 | 15.0 | 0.9 | - | 0.1 | 2.4 | -2.7 | -4.1 |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

| Khu vực | Mã | Tên công ty | Giá bán | Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn) | GTGD (VND triệu, USDmn) | Room còn lại (%,-1đ) | PER (X) | | EPS CAGR (%) | ROE (%) | | P/B (X) | | Biến động (%) | | | |
|--------------------------------|-----|------------------|---------|------------------------------------|-------------------------|----------------------|---------|------|--------------|---------|------|---------|-----|---------------|------|-------|-------|
| | | | | | | | 19E | 20E | | 19E | 20E | 19E | 20E | 1D | 1W | 1M | YTD |
| Tiện ích | GAS | PETROVIETNAM GAS | 87,500 | 167,471 (7,207) | 26,163 (1.1) | 45.3 | 14.6 | 13.5 | -0.4 | 23.8 | 24.7 | 3.2 | 3.0 | 1.7 | 1.9 | -8.2 | -6.6 |
| | NT2 | PETROVIETNAM NHO | 21,050 | 6,060 (261) | 4,309 (0.2) | 30.4 | 8.2 | 7.6 | -0.9 | 18.8 | 19.7 | - | - | -0.7 | 4.7 | 14.4 | -2.8 |
| | PPC | PHALAI THERMAL | 28,000 | 8,977 (386) | 5,025 (0.2) | 32.6 | 9.1 | 9.4 | -6.1 | 17.5 | 16.6 | 1.6 | - | 5.3 | 4.5 | 11.6 | 4.1 |
| Nguyên vật liệu | HPG | HOA PHAT GRP JSC | 23,700 | 65,437 (2,816) | 205,870 (8.9) | 10.4 | 7.7 | 6.3 | 1.0 | 17.5 | 18.8 | 1.2 | 1.0 | -0.4 | -6.0 | -2.3 | 0.9 |
| | DPM | PETROVIETNAM FER | 12,000 | 4,696 (202) | 4,137 (0.2) | 30.2 | 10.4 | 7.9 | -16.2 | 6.3 | 7.9 | 0.6 | 0.6 | -0.4 | 2.6 | -7.0 | -7.3 |
| | DCM | PETROCA MAU FER | 6,080 | 3,219 (139) | 1,365 (0.1) | 46.8 | - | 10.0 | - | 5.3 | 5.1 | 0.5 | 0.5 | 0.3 | 6.7 | 1.3 | -6.5 |
| | HSG | HOA SENG GROUP | 7,880 | 3,335 (144) | 47,675 (2.1) | 30.7 | 8.6 | 6.5 | -5.5 | 7.2 | 8.3 | 0.5 | 0.5 | 0.0 | -4.6 | -0.8 | 0.9 |
| | AAA | ANPHAT BIOPLAST | 12,300 | 2,106 (091) | 23,598 (1.0) | 37.0 | 5.5 | - | 49.2 | 16.3 | - | 0.7 | - | -0.4 | 2.9 | 2.5 | -3.1 |
| Năng lượng | PLX | VIETNAM NATIONAL | 53,300 | 63,470 (2,732) | 20,773 (0.9) | 6.7 | 15.3 | 13.9 | 11.9 | 19.3 | 19.4 | 3.0 | 3.0 | 0.8 | 2.5 | -4.7 | -4.8 |
| | PVD | PETROVIETNAM DRI | 13,500 | 5,685 (245) | 44,625 (1.9) | 30.3 | 25.6 | 9.6 | 21.2 | 1.8 | 4.6 | 0.4 | 0.4 | -0.4 | 1.1 | -9.7 | -10.3 |
| | PVT | PETROVIET TRANSP | 13,550 | 3,814 (164) | 7,070 (0.3) | 17.2 | 5.4 | 5.5 | 6.9 | 13.8 | 14.9 | 0.7 | - | 0.0 | -0.4 | -12.6 | -19.3 |
| Hàng tiêu dùng không thiết yếu | MWG | MOBILEWORLD INV | 108,000 | 48,947 (2,107) | 87,420 (3.8) | 0.0 | 10.2 | 8.6 | 25.8 | 34.4 | 32.5 | 3.0 | 2.3 | -0.9 | -1.4 | -5.7 | -5.3 |
| | PNJ | PHU NHUAN JEWELR | 82,500 | 18,578 (800) | 70,517 (3.0) | 0.0 | 14.0 | 12.4 | 20.3 | 27.7 | 27.1 | 3.3 | 2.9 | 0.0 | -1.7 | -7.3 | -4.1 |
| | YEG | YEAH1 GROUP CORP | 45,900 | 1,354 (058) | 979 (0.0) | 68.2 | 27.7 | - | -40.0 | 4.9 | - | 1.4 | - | 7.0 | 21.4 | 26.4 | 24.1 |
| | FRT | FPT DIGITAL RETA | 19,200 | 1,516 (065) | 5,753 (0.2) | 3.4 | 4.8 | 4.8 | -3.9 | 21.1 | 18.8 | 1.0 | 0.8 | 6.1 | 2.9 | -3.3 | -8.8 |
| | PHR | PHUOC HOA RUBBER | 40,200 | 5,447 (234) | 14,479 (0.6) | 43.1 | 5.0 | 18.2 | 31.3 | 35.3 | - | 1.5 | - | 1.8 | 11.7 | 4.8 | 5.2 |
| Chăm sóc sức khỏe | DHG | DHG PHARMACEUTIC | 96,000 | 12,552 (540) | 4,855 (0.2) | 45.7 | 19.5 | 18.3 | 4.8 | 19.7 | 20.0 | 3.5 | 3.3 | -3.5 | 0.1 | 10.2 | 4.9 |
| | PME | PYMEPHARCO JSC | 56,000 | 4,201 (181) | 1,106 (0.0) | 37.9 | - | - | - | - | - | - | - | 1.8 | 5.7 | 4.7 | 3.1 |
| IT | FPT | FPTCORP | 54,300 | 36,830 (1,585) | 103,450 (4.5) | 0.0 | 9.8 | 9.0 | 26.6 | 25.1 | 26.1 | 2.2 | 1.9 | 0.4 | 1.3 | -4.9 | -6.9 |

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Mua: | Nắm giữ: | Bán: |
|-------------------|---------------------------|--------------------|
| +15% hoặc cao hơn | trong khoảng +15% và -15% | -15% hoặc thấp hơn |

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

| Khả quan: | Trung lập: | Kém khả quan: |
|--------------------------|--------------------|--------------------|
| Vượt trội hơn thị trường | Phù hợp thị trường | Kém hơn thị trường |

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.